

CÔNG TÁC THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG HIỆN NAY THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Thanh tra Bộ LĐ - TB và XH

I. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG:

Mặc dù các quy định của pháp luật về an toàn lao động hiện nay khá đầy đủ nhưng trong thực tiễn sản xuất, tai nạn lao động vẫn không tránh khỏi và vẫn có xu hướng gia tăng. Thống kê, tổng hợp, phân tích tai nạn lao động là nhiệm vụ quan trọng và là công việc tất yếu của công tác quản lý nhà nước về bảo hộ lao động — Một trong những lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.

Việc điều tra các vụ tai nạn lao động để tìm nguyên nhân, cách xử lý và biện pháp phòng tránh.

Việc thống kê, tổng hợp phân tích các vụ tai nạn lao động từ các địa phương gửi về nhằm tìm ra các nguyên nhân chủ yếu hay gặp, các lĩnh vực sản xuất hay xảy ra tai nạn lao động để giúp cho việc chỉ đạo các ngành các cấp khắc phục; đồng thời cũng giúp cho cơ quan quản lý nhà nước hoàn thiện quy định pháp luật về an toàn lao động và giúp cho Chính phủ hoạch định chính sách quốc gia về bảo hộ lao động phù hợp với thực tiễn.

Công tác **thống kê và thông báo** tình hình tai nạn lao động toàn quốc do Thanh tra Bộ thực hiện trên cơ sở tổng hợp báo cáo tai nạn lao động định kỳ mỗi năm 2 lần (6 tháng và cả năm) của các Sở Lao động - Thương binh và xã hội các tỉnh, thành phố. Biểu mẫu báo cáo của các Sở Lao động - Thương binh và xã hội theo Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN giữa Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ y tế và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam ngày 8/3/2005 hướng dẫn công tác khai báo, điều tra và báo cáo tai nạn lao động.

Ngoài việc tổng hợp và thông báo tình hình tai nạn lao động định kỳ, theo chức năng của mình, Thanh tra Bộ còn **thống kê phân tích các vụ tai nạn lao động chết người** thông qua biên bản điều tra tai nạn lao động của các đoàn điều tra tai nạn lao động các tỉnh, thành phố để tổng kết nguyên nhân, tồn tại và hướng dẫn công tác điều tra, xử lý tai nạn lao động của các địa phương kịp thời cũng như định hướng công tác thanh tra an toàn lao động trong thời gian tới.

Hiện nay Thanh tra Bộ đã xây dựng chương trình phần mềm tổng hợp báo cáo tai nạn lao động theo tiêu chí báo cáo tai nạn lao động mới ban hành và chương trình thống kê vụ tai nạn lao động từ các biên bản điều tra vụ tai nạn lao động chết người nhằm giúp việc thống kê, quản lý, khai thác dữ liệu tai nạn lao động nhanh chóng, chính xác và khoa học.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BÁO CÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG HIỆN

NAY:

1. Đặc điểm chung:

a. Biểu mẫu báo cáo

Trước ngày 08/03/2005 biểu mẫu báo cáo tai nạn lao động của các cơ sở và các địa phương áp dụng theo Thông tư liên tịch số 23/LĐTBXH-TT của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ngày 18/11/1999 hướng dẫn thực hiện chế độ thống kê báo cáo định kỳ về tai nạn lao động. Theo đó các địa phương phải báo cáo Bộ 2 bảng số liệu:

- Bảng I tổng hợp tình hình tai nạn lao động với 18 cột và 16 dòng theo danh mục yếu tố gây chấn thương
- Bảng II phân tích tai nạn lao động theo loại hình cơ sở với 8 cột và 6 dòng mục về số cơ sở và số lao động

Từ 8/3/2005 biểu mẫu báo cáo tai nạn lao động của các cơ sở và các địa phương áp dụng theo Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN giữa Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ y tế và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam ngày 8/3/2005 hướng dẫn công tác khai báo, điều tra và báo cáo tai nạn lao động. Theo đó các địa phương phải báo cáo Bộ 3 bảng số liệu:

- Bảng I là báo cáo phân tích tai nạn lao động theo yếu tố gây chấn thương và mức độ thương tật, nguyên nhân tai nạn lao động, có 29 cột (*mẫu số 10a*)
- Bảng II là báo cáo phân tích tai nạn lao động chia theo nghề nghiệp và mức độ thương tật, nguyên nhân tai nạn lao động, có 29 cột (*cũng theo mẫu số 10a*)
- Bảng III là báo cáo tai nạn lao động theo loại hình doanh nghiệp và theo tuổi đời, tuổi nghề, loại quan hệ lao động của người bị nạn, có 25 cột. (*mẫu số 10b*)

Các danh mục yếu tố gây chấn thương, nghề nghiệp, loại hình doanh nghiệp của 3 bảng số liệu trên chia nhỏ 4 cấp nên tổng số mục lên tới hàng trăm dòng mục. Thông tư quy định ghi ở cấp 2.

b. Tình hình báo cáo:

- Gửi báo cáo chậm: Nhìn chung tỷ lệ địa phương gửi báo cáo đúng hạn đạt khoảng 50%. Bộ phải thường xuyên nhắc bằng văn bản khi gần đến kỳ báo cáo.
- Còn có địa phương không báo cáo: Trước năm 1994 tỷ lệ địa phương có báo cáo đạt trung bình từ 80 — 90%. Từ cuối năm 2004 Bộ phải cử người chuyên trách gọi điện thoại đôn đốc mới đạt 100% địa phương báo cáo.
- Tình trạng sai số (báo cáo số liệu không phù hợp) khá phổ biến.
- Mức độ đại diện của số liệu: thấp, do tỷ lệ cơ sở có báo cáo thấp.

2. So sánh công tác báo cáo tai nạn lao động trước và sau ngày 08/03/2005

(thời điểm ban hành Thông tư số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN).

Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ y tế và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam ngày 8/3/2005 hướng dẫn công tác khai báo, điều tra và báo cáo tai nạn lao động chính thức có hiệu lực.

Kì báo cáo 6 tháng 2005 vừa qua đã có 70,3% các địa phương gửi báo cáo tai nạn lao động theo mẫu mới, còn 22% địa phương vẫn báo cáo theo mẫu cũ, 7,8 % địa phương báo cáo là không có tai nạn lao động. Trong số các địa phương báo cáo đúng mẫu thì nhiều địa phương số liệu vênh nhau giữa các bảng và các cột:

Bảng 1; So sánh chất lượng báo cáo tổng hợp tai nạn lao động của trước và sau ngày 08.03.2005 (kỳ báo cáo năm 2004 và 6 tháng đầu năm 2005) của các Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

TT	Chất lượng báo cáo	Tỷ lệ địa phương báo cáo		Nhận xét
		Trước 8.3.05	Sau 8.3.05	
1	Đúng mẫu báo cáo	100%	70,3%	Chất lượng báo cáo theo mẫu mới năm 2005 kém hơn mẫu cũ
2	Đủ > 50% cột mục	62,4	32,8%	
3	Số liệu hợp lí giữa các cột	80,5	37,5%	
4	Báo cáo không có TNLĐ	0	7,8%	

Do các địa phương báo cáo chưa thống nhất mẫu báo cáo và sự thiếu chính xác của số liệu nên Thanh tra Bộ đã không sử dụng phần mềm nhập dữ liệu được mà phải dùng phương pháp thống kê thủ công, chỉ cộng một số tiêu chí cơ bản như tổng số vụ, tổng số nạn nhân, một số nguyên nhân hay gặp.

Tóm lại sử dụng biểu mẫu báo cáo tai nạn lao động mới ban hành theo Thông tư 14/2005 làm cho việc thống kê tổng hợp tình hình tai nạn lao động ở các doanh nghiệp, các Địa phương cũng như Thanh tra Bộ đều gặp khó khăn hơn.

3. Những hạn chế của vấn đề báo cáo tai nạn lao động hiện nay:

- a. Số lượng báo cáo của doanh nghiệp quá ít (1,01%) nên số liệu thu được không có ý nghĩa thống kê, như vậy sẽ không phản ánh đúng tình hình tai nạn lao động hiện nay. Tổng hợp báo cáo tai nạn lao động 6 tháng năm 2005 của các địa phương, toàn quốc có 2569 vụ tai nạn lao động làm 2670 người bị nạn, trong đó có 252 người chết, thiệt hại trên 11 tỷ đồng thực sự là không có ý nghĩa thực tiễn nếu chúng ta quan tâm đến tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo tai nạn lao động theo bảng 2 sau đây:

Bảng 2: Tỷ lệ doanh nghiệp có báo cáo tai nạn lao động 6 tháng 2005 ở một số

tỉnh, thành phố.¹

TT	Địa phương	Tổng số doanh nghiệp	Số doanh nghiệp có báo cáo	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Hà Nội	33409	64	0,19	+ Tổng số doanh nghiệp theo báo cáo kết quả hoạt động thanh tra viên phụ trách vùng của TTB + Số doanh nghiệp có báo cáo: theo báo cáo TNLD 6 tháng của các địa phương
2	Hải Phòng	6041	205	3,39	
3	Quảng Ninh	2186	129	0,59	
4	Đà Nẵng	4100	23	0,56	
5	Đồng Nai	4660	293	6,28	
6	TP. HCM	56839	199	0,35	
7	Hải Dương	1650	70	4,24	
8	Quảng Nam	757	79	10,43	
9	Quảng Ngãi	1210	50	4,13	
Tổng số		110.852	1.112	1,01%	

b. Chất lượng báo cáo không tốt: Sự không chính xác của số liệu giữa các cột, mục, bảng, biểu trong báo cáo của một số địa phương nên khó lựa chọn số liệu đúng lại càng tạo ra sai số hệ thống.

c. Sự không chuẩn hoá các mẫu báo cáo, cách phân loại tai nạn lao động theo loại hình , nguyên nhân, yếu tố gây chấn thương □ của một số địa phương (nguyên nhân do sử dụng mẫu báo cáo cũ) gây khó khăn cho việc sử dụng tin học trong thống kê, xử lý số liệu của Thanh tra Bộ.

4. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên:

a. Phần lớn doanh nghiệp không chấp hành chế độ báo cáo nên tỷ lệ báo cáo trên tổng số doanh nghiệp rất thấp. Nguyên nhân do chưa thực sự xử lý nghiêm với hành vi không thực hiện chế độ báo cáo tai nạn lao động.

b. Do biểu mẫu báo cáo theo Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ y tế và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam ngày 8/3/2005 hướng dẫn công tác khai báo, điều tra và báo cáo tai nạn lao động phức tạp, nên việc phân tích số liệu ra thành 3 bảng khác nhau, (phân tích tai nạn lao động theo loại hình cơ sở ; theo nguyên nhân và theo nghề nghiệp); mỗi bảng số liệu từ 25 — 29 cột, với hàng trăm mục. Mẫu báo cáo của cơ sở dài tới 43 cột, điều đó làm cho doanh nghiệp , các Sở gặp khó khăn, ngại báo cáo, không báo cáo, báo cáo không có tai nạn lao động, hoặc lập báo cáo không kịp thời.

c. Do Bộ chưa xây dựng phần mềm thống kê tai nạn lao động áp dụng cho các Sở và cho doanh nghiệp nên việc các Sở, các doanh nghiệp phải tự thống kê thủ

¹ Số liệu tổng hợp từ báo cáo tai nạn lao động 6 tháng năm 2005 của một số Sở Lao động - Thương binh và xã hội

công dẫn đến tình trạng thiếu chính xác và không logic số liệu.

- d. Do thiếu nhân lực làm công tác thống kê. Nếu chỉ 30% doanh nghiệp trên địa bàn có báo cáo thì Hà Nội với 33.049 doanh nghiệp thì mỗi kì báo cáo phải cần tổng hợp từ khoảng 10.000 báo cáo, đồng thời phải chia báo cáo đó thành 3 loại bảng số với tổng cộng gần 100 cột và hàng trăm dòng, mà yêu cầu thời gian xử lí là 15 ngày với báo cáo 6 tháng, 20 ngày với báo cáo năm thì mỗi ngày cần ít nhất 20 người mới có thể hoàn thành đúng tiến độ.
- e. Có thể một số địa phương chưa chuyên môn hoá cán bộ làm công tác thống kê tai nạn lao động. Công tác thống kê cần bố trí cán bộ chuyên trách thông thạo máy vi tính để tận dụng kỹ năng cá nhân và kinh nghiệm công tác, không nên thay đổi người làm tổng hợp

5. Giải pháp xử lí:

- a. Sớm nghiên cứu sửa đổi hệ thống chỉ tiêu thống kê, biểu mẫu báo cáo tai nạn lao động cho phù hợp trên nguyên tắc đơn giản dễ làm cho cơ sở. Hạn chế chỉ tiêu thừa, không cần thiết mà làm phức tạp hoá công tác thống kê.
- b. Cần có đề án riêng về củng cố công tác thống kê tai nạn lao động, xây dựng hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về tai nạn lao động, đưa nhiệm vụ này vào mục tiêu, nội dung của chương trình quốc gia bảo hộ lao động. Mục tiêu dự án này nhằm xây dựng lại hệ thống tiêu chí, biểu mẫu báo cáo phù hợp; Xây dựng công cụ thống kê (viết phần mềm thống kê tai nạn lao động) cho cả 3 cấp: cấp doanh nghiệp cơ sở, cấp Sở và cấp Bộ; Hình thành mạng lưới thống kê viên và huấn luyện mạng lưới này sử dụng tin học và mạng Internet để cập nhật dữ liệu, báo cáo, liên kết dữ liệu phần mềm để hạn chế tổn kém nhân lực vào việc thống kê báo cáo tai nạn lao động.
- c. Sau khi đã tháo gỡ khó khăn về biểu mẫu, công cụ thống kê, Bộ cần chỉ thị các địa phương, chỉ đạo hệ thống thanh tra lao động mở đợt tuyên truyền và kiểm tra riêng về chế độ báo cáo đối với doanh nghiệp và xử lí nghiêm đối với hành vi không chấp hành chế độ báo cáo tai nạn lao động định kì. Hiện nay chính quyền một số địa phương vì chủ trương kêu gọi đầu tư đã làm hạn chế hoạt động của thanh tra lao động.

6. Đề xuất định hướng đổi mới công tác thống kê báo cáo TNLD:

a. Yêu cầu chung để số liệu tai nạn lao động có ý nghĩa thống kê:

- Phải ghi nhận được báo cáo của trên 50% tổng số doanh nghiệp .
- Chỉ số thống kê phải tương quan với chỉ số phát triển kinh tế thời kì báo cáo.
- Kỳ báo cáo: Số liệu phải cập nhật hàng quý (Hiện nay mỗi năm chỉ 2 kì báo cáo)

- Phân tích đánh giá nguyên nhân và các yếu tố liên quan phải trên cơ sở các vụ đã được điều tra xác định của thanh tra lao động .

b. Để đáp ứng yêu cầu trên, mục tiêu của hệ thống báo cáo phải theo nguyên tắc sau:

- ***Đánh giá số lượng tai nạn lao động lấy từ báo cáo của doanh nghiệp.*** vì vậy báo cáo của doanh nghiệp chỉ cần nêu 5 chỉ tiêu về số lượng, (số lao động , số vụ tai nạn lao động , số nạn nhân, số người chết, số thiệt hại quy ra tiền); không cần phân tích nguyên nhân và các yếu tố liên quan.

- ***Đánh giá nguyên nhân và các yếu tố liên quan lấy từ biên bản điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng của hệ thống thanh tra lao động :*** Vì vậy báo cáo của các Sở Lao động - Thương binh và xã hội phải gồm cả số lượng tai nạn lao động và phân tích nguyên nhân và các yếu tố liên quan. Việc đánh giá nguyên nhân và các yếu tố liên quan phải được rút ra từ biên bản điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng do thanh tra lao động điều tra kết luận thì mới đảm bảo tương đối chính xác. Như vậy các Sở phải có phần mềm thống kê phân tích biên bản điều tra tai nạn lao động.

c. Biện pháp thực hiện: cần tiến hành đồng bộ một số biện pháp sau:

- Xây dựng chủ trương, đề án củng cố công tác báo cáo thống kê tai nạn lao động trình Chính phủ ra chỉ thị với các cấp, các ngành, các doanh nghiệp thực hiện.

- Quy định lại mẫu báo cáo 5 thông số cho cấp doanh nghiệp và cơ quan quản lí lao động địa phương .

- Tuyên truyền chủ trương của thanh tra lao động: sẽ xử lý nghiêm hành vi không báo cáo tai nạn lao động với doanh nghiệp theo Nghị định 1113/2004/NĐCP của Chính phủ về xử phạt hành chính hành vi vi phạm pháp luật lao động trên phương tiện thông tin đại chúng (5 — 10 triệu đồng/doanh nghiệp)

- Tiến hành thanh tra , kiểm tra riêng việc chấp hành chế độ báo cáo và xử lí kiên quyết.

- Tuyên truyền tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả xử lí hành vi vi phạm pháp luật lao động của từng đợt thanh tra và từng địa phương để răn đe các doanh nghiệp.

- Xây dựng chương trình xử lí thống kê báo cáo tai nạn lao động áp dụng cho các doanh nghiệp và các Sở .

- Cung cấp và huấn luyện các Sở sử dụng để thống kê số lượng và phân tích các yếu tố liên quan đến tai nạn lao động tại các địa phương

7. Kết luận:

a. Thống kê, tổng hợp , phân tích tai nạn lao động là công việc quan trọng tất yếu của công tác quản lí nhà nước về bảo hộ lao động — Một trong những lĩnh vực

quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.

- b. Hiện nay công tác thống kê tai nạn lao động còn nhiều bất cập, hạn chế nên số liệu phản ánh tình hình tai nạn lao động không chính xác và không kịp thời như những thông tin về an toàn giao thông.
- c. Cần phải củng cố công tác này để số liệu tai nạn lao động phản ánh chính xác và kịp thời hơn để giúp cho việc hoạch định chính sách quốc gia về bảo hộ lao động có cơ sở khoa học và thực tiễn.
- d. Để làm tốt công tác thống kê tai nạn lao động, Bộ cần tiến hành một dự án : Củng cố công tác thống kê tai nạn lao động và xây dựng hệ cơ sở dữ liệu về tai nạn lao động toàn quốc như những đề xuất trên sẽ đạt được mục tiêu đề ra . Cần đưa dự án này là một trong những mục tiêu của chương trình quốc gia về bảo hộ lao động.

II. GIỚI THIỆU PHẦN MỀM THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG MỚI

Tuy việc thống kê tai nạn lao động còn nhiều bất cập như phân tích ở trên nhưng Thanh tra Bộ vẫn phải thực hiện thống kê tai nạn lao động theo các biểu mẫu và tiêu chí quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN. Để hoàn thành nhiệm vụ, hiện nay Thanh tra Bộ đã xây dựng 2 chương trình phần mềm thống kê tai nạn lao động sau:

- Chương trình 1: dùng để thống kê phân tích các vụ tai nạn lao động chết người từ các biên bản điều tra vụ tai nạn lao động.
- Chương trình 2: Dùng để tổng hợp báo cáo tai nạn lao động định kỳ theo mẫu tại Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN.

Chương trình 1 : Phần mềm hiện đang sử dụng tại Bộ để thống kê, phân tích các vụ tai nạn lao động chết người. Phần mềm này cũng có thể áp dụng chung cho các địa phương. Tiêu chí đầu vào lựa chọn từ biên bản điều tra tai nạn lao động:

Thanh tra - Bộ Lao động thương binh xã hội - [Thông tin về vụ tai nạn lao động]

Dữ liệu Tra cứu Thống kê Báo cáo Bảo trì Trợ giúp

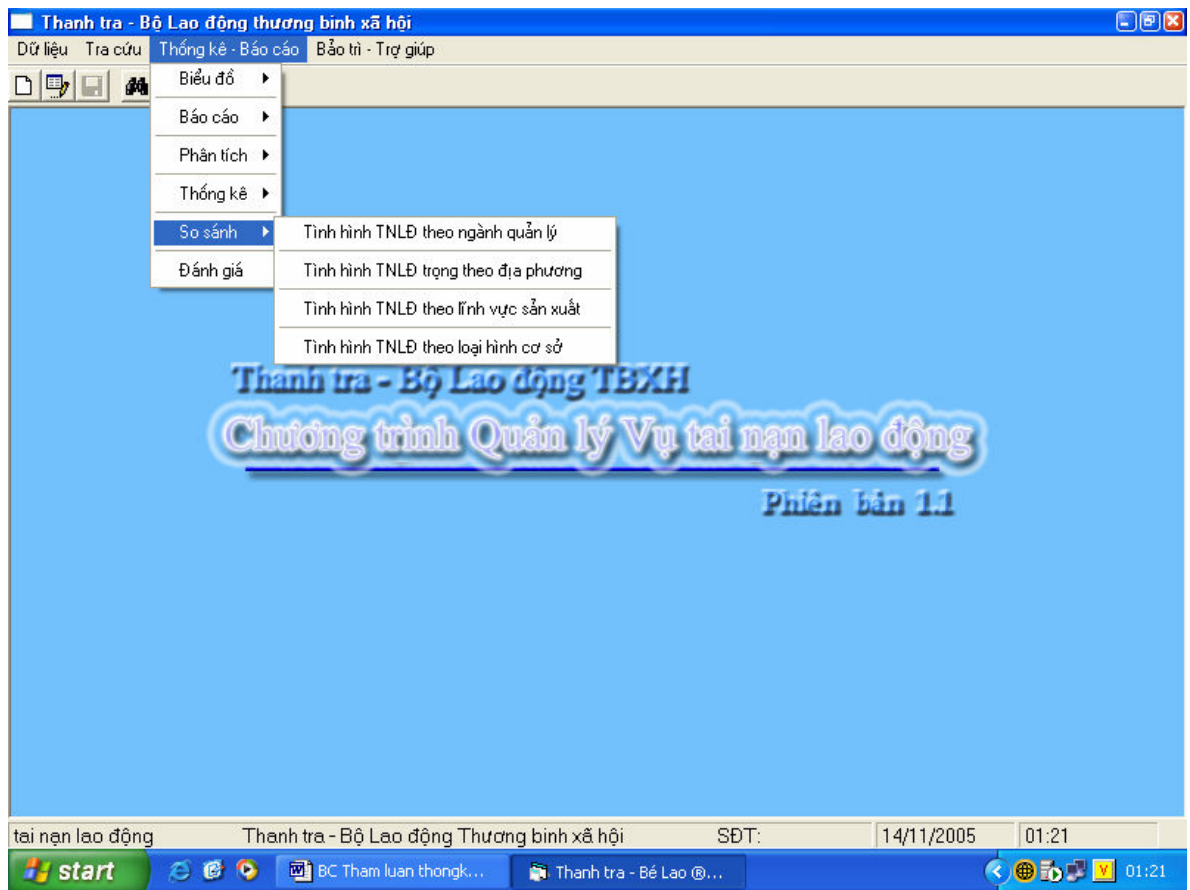
Tên cơ sở	CT CP XD kết cấu thép	
Lĩnh vực sản xuất	Xây dựng, xây lắp công trình (cơ	
Bộ, ngành quản lý	Thuộc ngành QL khác	
ĐP đặt trụ sở chính	TP. Hà Nội	
Giờ xảy ra tai nạn	Ngày	26/07/2005
Nơi xảy ra tai nạn		
Số người chết	Số bị thương	0
Người SDLĐ trả	0	
Bảo hiểm xã hội trả	0	
Yếu tố vật chất, thiết bị	Máy hàn cắt điện	
Nguyên nhân	Chưa huấn luyện an toàn lao động	
Mức độ xử lý	Thích đáng	
Thời gian điều tra	Trên 40 ngày	
Lý do về chất lượng ĐT		
Diễn biến vụ TLLĐ	Nạn nhân lợp nhà bị gãy tấm lợp fibro xi măng rơi ngã từ độ cao 7 m chết	
Loại hình cơ sở sx	CT cổ phần vốn NN >51%	
Thuộc Tổng công ty	Khác	
ĐP điều tra TNLĐ	TP. Hà Nội	
Ca làm việc		
Thuộc huyện/nhì		
Tổng thiệt hại	0	
Người lao động trả	0	
Trị giá thiệt hại tài sản	0	
Yếu tố gây chấn thương	Điện giật	
Hình thức xử lý	Xử lý hành chính	
Lý do về mức độ xử lý		
Chất lượng điều tra	Tốt	

Nhập mới Sửa Xóa Ghi Bủy bỏ Thoát **NẠN NHÂN** Bản ghi thứ: 3/172

ao động Thương binh xã hội SDT: Chương trình Quản lý Vụ tai nạn l 14/11/2005 00:56

Với các chỉ tiêu đầu vào như trên, chương trình cho phép phân tích tình hình tai nạn lao động thành 23 loại báo cáo đầu ra thiết kế sẵn, đặc biệt còn có thể cho phép người sử dụng tra cứu các thông tin khác tùy chọn, chương trình cũng cho phép so sánh số liệu tai nạn lao động của nhiều năm, theo nhiều khía cạnh:

- Theo ngành quản lí
- Theo địa phương
- Theo nghề nghiệp
- Theo lĩnh vực sản xuất ,
- Theo loại hình doanh nghiệp ,
- Theo nguyên nhân
- Theo yếu tố thiết bị vật chất gây tai nạn lao động
- Theo loại quan hệ lao động của nạn nhân □



Các địa phương có thể liên hệ với Thanh tra Bộ (Đ/c Lê Mạnh Kiểm, ĐT: 0913545093) để được cài đặt và huấn luyện cách sử dụng:

Chương trình 2: Sử dụng tại Bộ để tổng hợp tình hình tai nạn lao động từ báo cáo tai nạn lao động định kỳ của các địa phương.

Hiện nay Thanh tra Bộ mới thiết kế phiên bản dùng tại Thanh tra Bộ với đầu vào là mẫu báo cáo tai nạn lao động của các địa phương theo Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN. Vì nguồn số liệu của các địa phương tổng hợp từ các doanh nghiệp nên phiên bản này không sử dụng cho địa phương được. Dự kiến Thanh tra Bộ sẽ tiếp tục nghiên cứu tìm nguồn kinh phí để xây dựng phiên bản khác sử dụng cho địa phương.

Do Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN yêu cầu các địa phương chia số liệu thành 3 bảng khác nhau nên cửa sổ nhập số liệu cũng phải thiết kế tương ứng. Người sử dụng phải nhập số liệu 3 lần từ 3 bảng số liệu tương ứng:

